

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Bạc Liêu**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-TTKĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá của đại diện lãnh đạo Trường Đại học Bạc Liêu; báo cáo kết quả đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài tại phiên họp Hội đồng ngày 10 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 34 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Bạc Liêu ngày 10 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài Trường Đại học Bạc Liêu. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực như sau:

Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,98

Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,78

Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,91

Kết quả hoạt động: 3,79

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Bạc Liêu thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm tiếp theo (*Phụ lục II*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 46 của Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Bạc Liêu đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Bạc Liêu.

Nơi nhận:

- Trường ĐH Bạc Liêu;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**




Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

(Kèm theo Nghị quyết số 69 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 11 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,98	Mục 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng	3,91
Tiêu chuẩn 1	3,80	Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,00	Tiêu chuẩn 14	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,00	Tiêu chuẩn 15	4,40
Tiêu chuẩn 4	4,00	Tiêu chuẩn 16	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,00	Tiêu chuẩn 17	3,75
Tiêu chuẩn 6	4,00	Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 7	4,00	Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 8	4,00	Tiêu chuẩn 20	3,75
Mục 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,78	Tiêu chuẩn 21	3,75
Tiêu chuẩn 9	3,83	Mục 4: Kết quả hoạt động	3,79
Tiêu chuẩn 10	3,75	Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 11	3,75	Tiêu chuẩn 23	3,67
Tiêu chuẩn 12	3,80	Tiêu chuẩn 24	3,50
		Tiêu chuẩn 25	4,00

44

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

(Kèm theo Nghị quyết số 69 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 11 tháng 12 năm 2023

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Trường Đại học Bạc Liêu được thành lập theo Quyết định số 1558/2006/QĐ-TTg ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở sắp xếp lại bộ máy quản lý và nhân sự của trường Cao đẳng Sư phạm Bạc Liêu và Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bạc Liêu. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong giai đoạn đánh giá, Trường có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Trường công bố tầm nhìn, sứ mạng, hệ giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2011-2020 và giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030. Nội dung tầm nhìn, sứ mạng phù hợp với chức năng nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Trường, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Bán đảo Cà Mau và quy hoạch Đồng bằng sông Cửu Long. Trường ban hành hệ thống nhận diện thương hiệu, tổ chức truyền thông, phổ biến về tầm nhìn, sứ mạng, hệ giá trị cốt lõi đến các bên liên quan thông qua nhiều hình thức. Hội đồng Trường đã xây dựng, ban hành quy chế làm việc, thực hiện chức năng giám sát, trách nhiệm giải trình. Các tổ chức, các hội đồng tư vấn có quy chế làm việc, có quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng. Các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng Trường về Chiến lược phát triển, phát triển đội ngũ, phát triển đào tạo, khoa học công nghệ, đảm bảo chất lượng được cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động. Trường xây dựng và ban hành các đề án, kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển trong các lĩnh vực quản trị, đội ngũ và tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, tài chính, bảo đảm chất lượng, đào tạo, nghiên cứu khoa học; công khai cho các bên liên quan thông qua hệ thống văn bản của Trường để thực hiện. Trường có các văn bản chiến lược, kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp. Trường đã xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch hằng năm về đầu tư, bổ sung trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, tài nguyên học liệu, xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất. Trường đã thiết lập hợp tác với nhiều viện, trường, địa phương, doanh nghiệp và một số tổ chức quốc tế. Các hoạt động hợp tác của

Trường được tổ chức chặt chẽ, có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể. Trường có rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các văn bản thỏa thuận đã ký với các đối tác trong và ngoài nước để đánh giá tính hiệu quả, tiềm năng phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác.

Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Trường thiết lập và vận hành mạng lưới các tổ đảm bảo chất lượng ở tất cả các đơn vị; xây dựng và cập nhật hệ thống các quy định, quy trình, chính sách, hướng dẫn về đảm bảo chất lượng; tổ chức và cử nhiều lượt nhân sự tham dự các khóa/đợt đào tạo bồi dưỡng về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng. Trường triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng, khảo sát ý kiến các bên liên quan đều đặn theo kế hoạch, đặc biệt là tổng kết hoạt động đảm bảo chất lượng giai đoạn 2019-2021 thông qua các cuộc họp Hội đồng đảm bảo chất lượng, hội nghị tổng kết về công tác đảm bảo chất lượng. Trường triển khai kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo ở tất cả các khoa trong toàn Trường theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân tích các điểm mạnh, tồn tại, lập kế hoạch cải tiến. Trường đã xây dựng lộ trình đánh giá ngoài chương trình đào tạo trong Đề án Kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2023-2027. Trường đã nâng cấp và bổ sung một số phân hệ quản lý thông tin trong đào tạo. Trường thực hiện các kế hoạch nâng cao chất lượng trong giai đoạn 2019-2021, có xây dựng Quy định đối sánh, so chuẩn với các quy trình, biểu mẫu thu thập thông tin đối sánh hỗ trợ cải tiến các hoạt động của Trường. Trường thực hiện đối sánh chất lượng giữa bốn khoa trực thuộc Trường về đội ngũ, hoạt động và kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đối sánh một số nội dung với Trường Đại học Tiền Giang trong năm 2022.

Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Trường có xây dựng và ban hành đề án Đổi mới công tác tuyển sinh giai đoạn 2021-2025 để định hướng cho hoạt động tuyển sinh của Trường. Trường có các văn bản hướng dẫn việc xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình dạy học. Việc xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đề cương học phần được thực hiện trên cơ sở tham khảo ý kiến đóng góp của các bên liên quan. Môi trường học tập đa dạng, các hoạt động dạy và học hướng tới việc thúc đẩy người học học tập tích cực và trải nghiệm ở trong và ngoài không gian lớp học, gắn kết lý thuyết với thực hành, thực tập thực tế tại doanh nghiệp và cộng đồng. Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, đề cương học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ 2 năm/lần theo hướng tăng tỷ lệ các

học phần tự chọn, thời lượng thực hành, thực tập và bổ sung các học phần phù hợp với xu hướng ngành nghề. Trường áp dụng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong đánh giá quá trình và cuối kỳ; có hướng tới việc đo lường chuẩn đầu ra của học phần. Trường có hệ thống quy định, quy trình triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; có hệ thống giám sát người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Triển khai nhiều hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; được người học và cựu người học đánh giá cao. Trường đã xây dựng cổng thông tin điện tử nghiên cứu khoa học-hợp tác quốc tế cùng với việc ban hành quy chế hoạt động khoa học công nghệ để giám sát, điều hành, rà soát, triển khai các hoạt động khoa học công nghệ của toàn Trường. Tài sản trí tuệ của Trường được đăng ký bảo hộ theo đúng quy định của pháp luật và được lưu trữ hồ sơ đầy đủ. Số lượng bài báo trong nước và quốc tế tăng hằng năm, đặc biệt là số bài báo quốc tế thuộc hệ thống WoS. Trường có quy định, chính sách và kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng hướng đến thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động phục vụ cộng đồng, có thực hiện giám sát và tổng kết việc triển khai các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Kết quả hoạt động: Trường có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá, đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo. Trường thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan và thực hiện các biện pháp khác nhau để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp. Trường có quy định cụ thể cho giảng viên, người học về các loại hình hoạt động nghiên cứu, số lượng và chất lượng khoa học công nghệ. Trường có quy định về các loại hình tài sản trí tuệ, có theo dõi và giám sát, có chính sách hỗ trợ giảng viên khi đăng ký cũng như bảo hộ sản phẩm sở hữu trí tuệ. Trường có các chương trình kết nối và phục vụ cộng đồng có ý nghĩa tích cực; một số kết quả từ hoạt động phục vụ cộng đồng đã tạo được tác động tốt, được các bên liên quan ghi nhận. Trường có quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số tài chính đạt được của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kết quả các chỉ số tài chính được giám sát qua báo cáo quyết toán tài chính và được công khai tại hội nghị viên chức – người lao động hằng năm. Các phân tích liên quan kết quả và chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được tổng hợp thành đề xuất cải tiến một số hoạt động của Trường.

Ally

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường cải tiến chất lượng một số lĩnh vực, hoạt động như sau:

1. Có kế hoạch cụ thể để đảm bảo các hoạt động của Trường được triển khai gắn kết với tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi. Quá trình xây dựng kế hoạch ở các đơn vị nên có sự giám sát, hỗ trợ và đánh giá hiệu quả triển khai, để các bên liên quan hiểu rõ mối liên hệ giữa các nội dung về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi với các hoạt động dạy và học. Định kỳ thực hiện rà soát và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường trên cơ sở ý kiến phản hồi các bên liên quan.
2. Ban hành Quy chế tài chính và quy định, quy trình định kỳ rà soát, đánh giá, cải tiến hệ thống văn bản, quy chế, quy định. Rà soát, phân tích, quản trị rủi ro để điều chỉnh kịp thời quy định, quy chế, quy trình ra quyết định; chuẩn bị, định hướng xây dựng các quy định riêng trong bối cảnh tiến tới tự chủ tài chính theo lộ trình.
3. Xây dựng kế hoạch dài hạn, kết nối với các bên liên quan ngoài Trường để có thêm nguồn lực thực hiện các mục tiêu chiến lược, đặc biệt là các đối tác quốc tế, đối tác vùng. Tiến hành đánh giá hiệu quả để cải tiến hoạt động quản lý của các đơn vị được phân công nhiều mảng công việc.
4. Hướng dẫn các khoa xây dựng kế hoạch để triển khai chiến lược phát triển Trường; rà soát, đảm bảo kế hoạch công tác hằng năm của các đơn vị gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu trong chiến lược phát triển Trường. Hoàn thiện các chỉ tiêu phân đầu chính (KPIs) ở tất cả các mảng công tác. Tổ chức sơ kết giữa kỳ kết quả thực hiện chiến lược giai đoạn 2021-2025 để có những điều chỉnh kịp thời nhằm đạt mục tiêu đã đề ra của toàn giai đoạn.
5. Có kế hoạch tổ chức tập huấn các đơn vị về việc xây dựng các chính sách, quy định; lập kế hoạch hoạt động cho các lĩnh vực liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Xây dựng quy trình và triển khai giám sát, tự giám sát sự tuân thủ các chính sách của các đơn vị và cá nhân trong Trường. Triển khai công tác khảo sát đầy đủ các bên liên quan về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài.
6. Chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp phục vụ cho vị trí mà viên chức đang phụ trách. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs)

thb

cho đội ngũ nhân viên theo đặc thù công việc. Triển khai công tác thi đua khen thưởng theo hướng tạo động lực và khuyến khích viên chức - người lao động nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

7. Có giải pháp cho chiến lược tài chính dài hạn để tạo một cơ cấu tài chính bền vững, tăng nguồn thu từ khoa học công nghệ. Tăng cường đầu tư trang thiết bị tại phòng học đáp ứng yêu cầu của người học. Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện đề án Chuyển đổi số, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống mạng không dây và tốc độ đường truyền để phục vụ tốt công tác quản lý. Đẩy nhanh công tác số hóa giáo trình, tài liệu học tập. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về môi trường và sự an toàn; thực hiện cải tiến phù hợp hơn với những người có nhu cầu đặc biệt.

8. Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác đối ngoại, phổ biến các quy định và hướng dẫn về đối ngoại đến toàn thể cán bộ và giảng viên. Tăng cường triển khai các kế hoạch để thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký kết. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, người học.

9. Nhanh chóng điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho Tổ đảm bảo chất lượng cấp trường theo Quy chế tổ chức hoạt động của Trường được cập nhật năm 2023. Các tổ đảm bảo chất lượng cấp đơn vị cần chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng riêng của đơn vị. Trường cần xây dựng và định kỳ cập nhật, cải tiến các KPIs, lượng hóa các chỉ tiêu đảm bảo chất lượng trong các kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng; giám sát, đo lường, đối sánh kết quả thực hiện với các chỉ số này. Trường cũng cần đánh giá giữa kỳ và cần có sự nhất quán về các KPIs trong kế hoạch chiến lược theo giai đoạn và trong các kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm để dễ theo dõi, quản lý.

10. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cải tiến đồng bộ các báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ở các khoa và triển khai đăng ký đánh giá ngoài các chương trình đào tạo. Cải tiến quy trình tự đánh giá, đánh giá ngoài và cải tiến sau đánh giá ngoài. Giám sát và tư vấn hiệu quả các hoạt động cải tiến sau tự đánh giá ở các tổ đảm bảo chất lượng thuộc các khoa; tổ chức sâu rộng các cuộc họp giao ban chia sẻ kinh nghiệm giữa các tổ đảm bảo chất lượng, tổ tự đánh giá của các đơn vị trong toàn Trường, đặc biệt là tự đánh giá chương trình đào tạo.

11. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng theo hướng tích hợp nhằm hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng và thuận tiện. Thực

4/4

hiện đồng bộ và sử dụng hiệu quả các dữ liệu khảo sát, đối sánh qua các năm và giữa các đơn vị để cải tiến các hoạt động của Trường. Xây dựng riêng quy định chi tiết về việc đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.

12. Thu thập, khảo sát ý kiến các bên liên quan về quy trình đối sánh, so chuẩn; cải tiến quy trình chọn lựa đối tác, nội dung thông tin đối sánh để cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đẩy mạnh đối sánh với các chương trình đào tạo ngoài trường và đối tác nước ngoài để cải tiến. Trường cần lập danh mục các đối tác đối sánh, thu thập thông tin từ nhiều kênh bao gồm các thông tin công khai của các trường đại học để xem xét đối sánh; xây dựng các dự án cải tiến cụ thể sau đối sánh, nhất là đổi mới sáng tạo; lập ban giám sát thực hiện cải tiến.

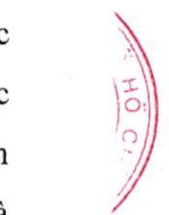
13. Nghiên cứu các giải pháp truyền thông tuyển sinh để phù hợp hơn với đặc điểm của các thể hệ học sinh hiện tại và tương lai; cải thiện chính sách và phương thức tuyển sinh của một số ngành khó tuyển. Xây dựng quy định và quy trình cụ thể về kiểm tra giám sát công tác nhập học. Xác định các tiêu chí giám sát công tác tuyển sinh và nhập học cụ thể để triển khai phân tích, đánh giá kết quả giám sát công tác tuyển sinh theo chiều sâu. Lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để có cơ sở cải tiến công tác tuyển sinh và nhập học.

14. Đảm bảo chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo được phát biểu rõ ràng, hợp lý, khả thi. Mô tả hoạt động dạy và hoạt động học theo hướng gia tăng tính chọn lọc các phương pháp dạy học thúc đẩy người học học tập tích cực và trải nghiệm vào đề cương các học phần.

15. Tăng cường phổ biến và đa dạng hoá các hình thức phổ biến triết lý giáo dục đến các bên liên quan, đặc biệt là người học. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về sử dụng phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra tương ứng với các ngành đào tạo của Trường.

16. Bổ sung quy định về đánh giá quá trình của các học phần. Đảm bảo sự tương thích giữa chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra đánh giá người học. Thực hiện phân tích kết quả kiểm tra đánh giá người học, sự tác động của các hình thức kiểm tra đánh giá đối với chất lượng đánh giá kết quả người học.

17. Đa dạng các loại hình hoạt động hỗ trợ người học, đặc biệt là các loại hình phù



17/4

hợp với người học thế hệ hiện nay. Xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chí đánh giá hiệu quả của hệ thống giám sát người học để từ đó có những cải tiến phù hợp với nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. Xác định cụ thể tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ hỗ trợ trong hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

18. Có chiến lược phát triển nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ. Phát triển nhóm nghiên cứu khoa học ứng dụng tiềm năng để tạo được nhiều sản phẩm trí tuệ, chuyển giao công nghệ và tăng cường các hợp tác quốc tế.

19. Đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ để cải tiến. Tiến hành khảo sát các bên liên quan có hệ thống và định kỳ. Xác định chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ chính thức trong kế hoạch hằng năm của Trường để có những chính sách đầu tư, kế hoạch cải tiến hoạt động sở hữu trí tuệ hiệu quả.

20. Các mối quan hệ với các đối tác cần được rà soát, đánh giá hiệu quả và nguồn lực mang lại để làm căn cứ cho việc điều chỉnh các hoạt động và xây dựng các đối tác chiến lược. Cần có giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế và phát triển về khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

21. Xây dựng kế hoạch tổng thể cho hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường. Có biện pháp cụ thể đẩy mạnh hoạt động phục vụ cộng đồng gắn với chuyên môn của các khoa. Xây dựng hệ thống đo lường (chỉ số, chỉ báo) kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng. Đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để có cơ sở rà soát và cải tiến.

22. Phân tích nguyên nhân tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn thấp ở một số chương trình đào tạo để có biện pháp cải tiến phù hợp. Xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực chuyên môn, sư phạm, nghiên cứu khoa học của giảng viên để gia tăng mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp một cách bền vững.

23. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, khuyến khích, tạo động lực cho người học tham gia nghiên cứu khoa học. Có kế hoạch và chính sách tăng số lượng đề tài/dự án nghiên cứu khoa học ứng dụng cho người học. Thành lập đơn vị phụ trách khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, quản trị tài sản trí tuệ; khuyến khích người học thành lập, tham

gia các câu lạc bộ khởi nghiệp, vườn ươm đổi mới sáng tạo. Nâng cao tính hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin, phát triển cơ sở dữ liệu các hoạt động triển khai đánh giá trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ và định kỳ rà soát công tác quản lý.

24. Rà soát, điều chỉnh loại hình và khối lượng hoạt động phục vụ cộng đồng; đa dạng nguồn kinh phí cho hoạt động phục vụ cộng đồng để đẩy mạnh và cải tiến hoạt động này. Xây dựng và triển khai hệ thống đo lường kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm giúp giám sát, đánh giá và cải tiến, đảm bảo đạt được mục tiêu chiến lược đã đề ra, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Xây dựng phương pháp đánh giá và thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường.

25. Tiếp tục xây dựng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu đánh giá về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Thực hiện đối sánh với các đối tác bên ngoài đa dạng hơn. Tiếp tục thực hiện khảo sát, rà soát, hoàn thiện bộ chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hệ thống hóa hoạt động thu thập thông tin phản hồi và giám sát về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Hội đồng đề nghị Trường duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 3 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

